

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 12 - 2020
V/v tranh chấp: “Yêu cầu thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly
hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Bá Thị Thu Vân

- Bà Lê Thị Hường

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, về việc tranh chấp: “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXX-ST, ngày 18-11-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/QĐXX-ST, ngày 03-12-2020;

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn B, sinh năm: 1990 (có mặt).

Địa chỉ: số nhà x, đường y, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Ông B, bà H được Tòa án công nhận sự thỏa thuận tình ly hôn vào ngày 01-10-2018; ông B, bà H thỏa thuận giao 2 con chung tên Huỳnh Duy A, sinh ngày 10-5-2014 và Huỳnh Duy K, sinh ngày 16-6-2015 cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H chăm sóc nuôi con chung đến khoảng tháng 8 năm 2019 ông B đến đưa 2 cháu A và cháu K về gia đình ông ở phường Đ, thành phố P, khi đưa con đi ông nói với bà H đưa 2 con về thăm Nội (mẹ của ông B) nhưng ông không đưa 2 cháu A, K về lại cho bà H.

Theo ông B cho biết bà H có quan hệ với người đàn ông khác việc chăm sóc con chung không chu đáo, không đảm bảo cuộc sống nên ông đưa con về gia đình ông ở.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho ông trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Về thu nhập: Ông B làm nông thu nhập mỗi tháng 8.000.000 đồng.

Bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Bà H, ông B được Tòa án N1 công nhận thỏa thuận tình ly hôn vào ngày 01-10-2018; bà H, ông B thỏa thuận giao 2 con chung tên Huỳnh Duy A, sinh ngày 10-5-2014 và Huỳnh Duy K, sinh ngày 16-6-2015 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H chăm sóc nuôi con chung đến khoảng tháng 8 năm 2019 ông B đến đưa 2 cháu A và cháu K về gia đình ông B chơi nhưng ông B giữ luôn không đưa 2 cháu về với bà H, bà H không đồng ý nhờ Công an phường Đ, thành phố P giải quyết, ông B đồng ý giao trả 2 con chung cho bà H và hiện nay bà H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con chung; bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi 2 con chung.

Về thu nhập: Bà H buôn bán thu nhập mỗi tháng 7.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông B yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là không có căn cứ, giao bà H tiếp tục, trực tiếp nuôi 2 con chung; ông B không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về hôn nhân: Ông B, bà H được Tòa án công nhận sự thỏa thuận tình ly hôn vào ngày 01-10-2018; ông B, bà H thỏa thuận giao 2 con chung tên Huỳnh Duy A, sinh này 10-5-2014 và Huỳnh Duy K, sinh ngày 16-6-2015 cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Điều này chứng minh từ khi ly hôn ông B, bà H biết ai là người có trách nhiệm, chăm sóc con cái chu đáo hơn nên ông B, bà H tự nguyện thỏa thuận giao con cho bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Theo ông B cho biết bà H có quan hệ với người đàn ông khác việc chăm sóc con chung không chu đáo, không đảm bảo cuộc sống nên ông đưa con về gia đình ông ở, nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tòa án xác minh thu thập thông tin chính quyền địa phương cho biết bà H không có quan hệ với người đàn ông khác, bà H chăm sóc, nuôi dưỡng con chu đáo, cho ăn học đàng hoàng, các con chung mong muốn bà H chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung từ nhỏ đến nay được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng tình cảm mẹ con khăng khít, 2 cháu A, K sống gần nhau từ nhỏ tình cảm anh, em gắn bó, bà H cho ăn học đã quen trường, lớp, bạn bè cuộc sống, sinh hoạt ổn định; hơn nữa 2 cháu A, K còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ và 2 cháu mong muốn được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Điều này chứng minh những nội dung, chứng cứ ông B lại ra là không có căn cứ, ông B yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là không có cơ sở Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông B.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử; Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 ông B là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 57, Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Huỳnh Tấn B, ông Huỳnh Tấn B không được quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con chung tên Huỳnh Duy A, sinh ngày 10-5-2014 và Huỳnh Duy K, sinh ngày 16-6-2015.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Huỳnh Tấn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Minh H là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Huỳnh Tấn B trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về án phí: Buộc ông Huỳnh Tấn B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông B đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0022579, ngày 27-07-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. Báo cho những người có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án theo thủ tục tố tụng.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hường; Bá Thị Thu Vân

Đoàn Sứ

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- THADS huyện N;
- UBND xã Phước Sơn (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

Đoàn Sửu

